

**UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **691**/STNMT-KHTC

Điện Biên, ngày 30 tháng 8 năm 2018

V/v cung cấp thông tin phục vụ công tác lập kế hoạch kiểm toán năm 2019.

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Điện Biên.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 2395/UBND-KT ngày 28/8/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc cung cấp thông tin phục vụ công tác lập kế hoạch kiểm toán năm 2019.

Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp số liệu theo yêu cầu của kiểm toán nhà nước, cụ thể như sau:

1. Tổng hợp tình hình thực hiện chi ngân sách năm 2018 của Sở; theo Phụ biểu số 02/KS.

2. Tổng hợp tình hình thực hiện dự toán thu của các đơn vị sự nghiệp năm 2018 theo Phụ biểu số 04/KS.


3. Tổng hợp tình hình thực hiện các dự án do sở làm chủ đầu tư theo Phụ biểu số 06/KS.

4. Tổng hợp tình hình giao đất, đấu giá đất thu tiền sử dụng đất đối với các dự án khu đô thị, khu nhà ở từ năm 2014 đến nay theo Phụ biểu số 09 và 10/KS-QLSDD.

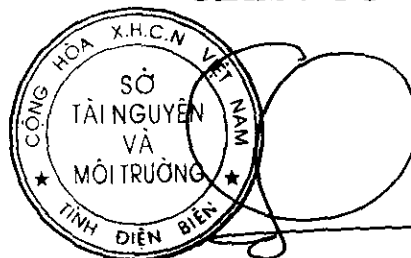
(Số liệu chi tiết theo các Phụ biểu số 02; 04; 06 và biểu mẫu 09; 10 kèm theo).

Trên đây là báo cáo cung cấp thông tin phục vụ công tác lập kế hoạch kiểm toán năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường gửi Sở Tài chính tổng hợp./

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Như trên;
- Lãnh đạo Sở TNMT;
- Lưu: VT, KHTC. 

GIÁM ĐỐC



Bùi Châu Tuấn

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2018 CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐIỆN BIÊN



Đvt: Triệu đồng

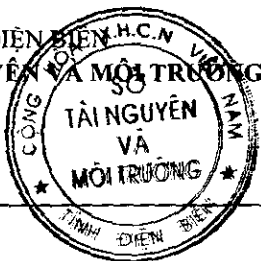
Stt	Tên đơn vị	Dự toán giao (gồm cả bổ sung năm)	Dự toán giao đầu năm	Thực hiện 30/6/2018	Thực hiện năm 2018 (ước thực hiện)	Ghi chú (đã khoán chi; chưa khoán chi)
	Tổng số	23.367,0	23.199,0	10.577,2	23.662,8	
I	Quản lý nhà nước	12.075,0	12.075,0	5.717,0	12.277,0	
1	Văn phòng Sở	9.838,0	9.838,0	4.671,0	10.040,0	
2	Chi cục Quản lý đất đai	1.316,0	1.316,0	637,0	1.316,0	
	Chi cục Bảo vệ Môi trường	921,0	921,0	409,0	921,0	
II	Đơn vị Sự nghiệp	11.292	11.124	4.860	11.386	
1	Văn phòng Đăng ký đất đai	4.098	4.098	1.790	4.098	
2	Trung tâm Phát triển quỹ đất	3.382	3.382	1.488	3.382	
3	Trung tâm Kỹ thuật TN&MT	1.503	1.335	513	1.503	
4	Trung tâm Công nghệ thông tin TN&MT	1.113	1.113	574	1.207	
5	Trung tâm Quan trắc TN&MT	1.196	1.196	495	1.196	

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÓ THU NĂM 2018
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐIỆN BIÊN



Đơn: Triệu đồng

Stt	Tên đơn vị	Dự toán thu	Thực hiện năm 2018		Số nộp ngân sách	Số để lại sử dụng	Ghi chú (Các đơn vị đã thực hiện tính chi phí vào giá dịch vụ...)
			Thực hiện 30/6/2018	Thực hiện năm 2018 (ước thực hiện)			
	Tổng số	555,0	2.210,8	2.868,2	567,3	1.968,6	
I	Quản lý nhà nước	240,0	208,2	363,2	225,0	42,0	
1	Văn phòng Sở		3,2	3,2			
2	Chi cục Bảo vệ Môi trường	240,0	205,0	360,0	84,0	156,0	
II	Đơn vị Sự nghiệp	315,0	2.002,6	2.505,0	342,3	1.926,6	
1	Văn phòng Đăng ký đất đai	300,0	771,0	1.000,0	238,3	533,0	
2	Trung tâm Phát triển quỹ đất		450,0	600,0		600,0	
3	Trung tâm Kỹ thuật TN&MT		777,6	890,0	98,0	792,0	
4	Trung tâm Công nghệ thông tin TN&M	15,0	4,0	15,0	6,0	1,6	
5	Trung tâm Quan trắc TN&MT						

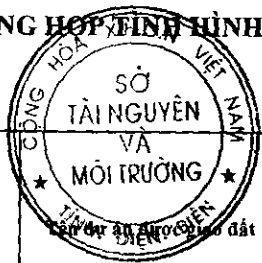


BIỂU TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Dvt: Triệu đồng

Stt	Danh mục	Ban QLDA	QĐ phê duyệt dự án; báo cáo KTKT hoặc dự toán		Nguồn vốn	Giá trị hợp đồng xây lắp	Khối lượng hoàn thành được nghiệm thu đến thời điểm khảo sát		Kế hoạch vốn đã bố trí		Giá trị giải ngân đến thời điểm khảo sát		Ghi chú (tình hình thanh tra kiểm tra, kiểm toán độc lập, kiểm toán nhà nước-Ghi rõ giá trị phát hiện giảm trừ qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước phát hiện)
			Số QĐ-Ng/Th/N	Tổng mức đầu tư (sau điều chỉnh)			Tổng số	Trong đó: Xây lắp	Tổng số	Trong đó: năm 2018	Tổng số	Trong đó: Xây lắp	
	Tổng cộng			124.374		124.374	33.294	33.294	12.905	11.887	9.179	9.179	
A	Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường			124.374		124.374	33.294	33.294	12.905	11.887	9.179	9.179	
I	Dự án do cấp tỉnh Quyết định đầu tư			124.374		124.374	33.294	33.294	12.905	11.887	9.179	9.179	
I	Dự án chưa hoàn thành, chưa lập quyết toán A-B phần xây lắp			124.374		124.374	33.294	33.294	12.905	11.887	9.179	9.179	
a	Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m.		Số 106/QĐ-UBND 13/02/2017	93.445,00	Bảng 2 nguồn vốn Trong đó: Cân đối ngân sách địa phương; vốn thu tiền sử dụng đất được tạo ra từ dự án và vốn đầu tư đất được sử dụng	93.445,0	15.000,0	15.000,0	7.405,0	6.387,0	4.532,0	4.532,0	
b	Dự án: Cải tạo, xử lý triệt để ô nhiễm bãi chôn lấp rác thải Noong Bua, xã Tà Lèng, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ		Số 316/QĐ-UBND, 18/03/2016	30.929,0	Bảng 2 nguồn vốn Trong đó: - 50% từ nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu của Trung ương (vốn Sự nghiệp Môi trường) - 50% kinh phí còn lại do tinh cân đối bố trí bằng các nguồn vốn do địa phương quản lý.	30.929,0	18.294,0	18.294,0	5.500,0	5.500,0	4.647,0	4.647,0	

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH GIAO ĐẤT, ĐẤU GIÁ ĐẤT, THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ, KHU NHÀ Ở TỪ NĂM 2014 ĐẾN NĂM 2018
CỦA TỈNH ĐIỆN BIÊN**



STT	Loại dự án được giao đất	Chủ đầu tư	Địa điểm khu đất	Quyết định giao đất số, ngày	Diện tích đất giao (ha)	Diện tích đã GPMB	Mục đích SDD	Quyết định giá đất số, ngày	Số được trừ vào tiền SDD	Tình hình thực hiện nghĩa vụ với NSNN giai đoạn 2014-2018				Ghi chú
										Số còn phải nộp đến 31/12/2013	Số phát sinh phải nộp 2014-2018	Số đã nộp từ 2014-2018	Số còn phải nộp đến 31/12/2018	
I	2	3			6	7	8	9	10	11	12	13		
A	Các dự án phát sinh giai đoạn 2014-2018													
I	Các dự án được giao đất													
1	Dự án đầu tư khu nhà ở Tân Thanh phường Tân Thanh và phường Him Lam	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên	phường Tân Thanh, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	1095/QĐ-UBND ngày 28/10/2015	4,1		giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng							KTNN KV VII đã kiểm toán 2017
2	Dự án đầu tư khu nhà ở phía Tây Sông Nậm Rôm phường Thanh Bình	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên	phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ	442/QĐ-UBND ngày 19/5/2017	1,3		san lấp cải tạo mặt bằng dự án khu nhà ở phía tây sông Nậm Rôm							
3	Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư mới Bom La, xã Thanh Xương huyện Điện Biên	Công ty cổ phần xây dựng Điện Biên	xã Thanh Xương, huyện Điện Biên	328/QĐ-UBND ngày 13/5/2014	5,3		Khai thác quỹ đất Khu DC mới Bom La							KTNN KV VII đã kiểm toán 2017
II	Các dự án đấu giá													
	Tổng cộng				10,7			-	-	-	-			

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XDCSHT ĐƯỢC ĐỔI TRỪ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHU ĐÔ THỊ, KHU NHÀ Ở, CHI TỪ NSNN GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2014 ĐẾN NĂM 2018 VÀ NHIỆM VỤ NĂM TRƯỚC SAU CÓ LIÊN QUAN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Đơn vị thi công	Thời gian khởi công/ thời gian hoàn thành		Tổng mức đầu tư được duyệt	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị trúng thầu được duyệt	Giá trị khối lượng hoàn thành		Giá trị cấp phát thanh toán	
				Theo Quyết định đầu tư	Theo thực tế		Xây lắp	Thiết bị		Lũy kế từ khởi công đến hết năm 2018	Năm 2018	Lũy kế khởi công đến hết năm 2018	Năm 2018
I	Dự án được đổi trừ vào tiền sử dụng đất												
1	Dự án đầu tư khu nhà ở Tân Thanh phường Tân Thanh và phường Him Lam	phường Tân Thanh, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên	7/2012-11/2018		364 tỷ đồng			KTNN KV VII đã kiểm toán 2017				
2	Dự án đầu tư khu nhà ở phía Tây Sông Nậm Rốm phường Thanh Bình	Phường Thanh Bình	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên	7/2012-10/2018		88 tỷ đồng							
3	Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư mới Bom La, xã Thanh Xương huyện Điện Biên	xã Thanh Xương, huyện Điện Biên	Công ty cổ phần xây dựng Điện Biên	Quý IV/2011-hết quý IV/2015	Quý IV/2011-hết quý IV/2015	131 tỷ đồng			KTNN KV VII đã kiểm toán 2017				
II	Dự án XD CSHT khu đô thị, khu nhà ở, để đấu giá đất												
	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở, phường Him Lam	Phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ	Sở Tài nguyên và Môi trường	2018-2019		63 tỷ đồng							

